

Số: 09/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2025/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Số CCCD: 031185011306 cấp ngày 13/8/2021 và anh Bùi Quang L, sinh năm 1984; Số CC: 031084023382 cấp ngày 20/12/2024; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quang L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quang L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Bùi Tuấn Kiệt, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2019. Anh Bùi Quang L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Phương Linh, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2009 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quang L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Quang L không có tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004624 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 1-Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T được trả lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND.Khu vực 1-HP;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 1-HP;
- phường Nam Triệu.TP. Hải Phòng (GCNKH số 123 ngày 06/6/2008);
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự